TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Hặc;

Ông Hạng Sáy Dua;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 147, các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Pháng S1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Bản HLC A, xã Pa H, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: bà Hạng Thị S2, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản HLC A, xã Pa H, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: bà Mai Thị Thanh L1, sinh năm 1990. Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về hôn nhân: Ông Lý Pháng S1 và bà Hạng Thị S2 thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Ông Lý Pháng S1 và bà Hạng Thị S2 có 05 người con chung gồm: chị Lý Thị S3, sinh năm 1986; anh Lý A Tr, sinh năm 1989; chị Lý Thị P, sinh năm 1991; anh Lý A L2, sinh năm 1993; chị Lý Thị D, sinh năm

2000. Các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: ông Lý Pháng S1 và bà Hạng Thị S2 đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Pa H, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người BVQLIHP của BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đao Thị Bích Thảo